

CÔNG TY CỔ PHẦN DHL PHÚ LƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DHL PHÚ LƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DHL PHU LUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DHL PHULUONG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109674247

3. Ngày thành lập: 17/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK2A-12, khu đấu giá Hạ Khâu, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975668899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bưu chính Chi tiết: - Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh - Cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế	5310(Chính)
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
4.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
8.	Chuyển phát	5320

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Vận tải đa phương thức nội	5229
10.	Bốc xếp hàng hóa	5224
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ Hoạt động của các đấu giá viên)	4610
20.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh cây xanh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật	4620
24.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Kinh doanh nước sạch	3600
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4229
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê; cho thuê nhà, văn phòng	6810
51.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị, giàn giáo, cốp pha	7730

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẰNG	Thôn Vàng 1, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000.000	600.000.000.000	60,000	001181006943	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.000.000	600.000.000.000	60,000		

2	TRẦN THẾ MẠNH	Thôn Vàng 7, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	200.000.000.000	20,000	022082000070
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000.000	200.000.000.000	20,000	
3	NGUYỄN THANH NHÀN	P3001-CT6C, chung cư Bemec, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	100.000.000.000	10,000	001187019629
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000.000	100.000.000.000	10,000	
4	NGÔ TIẾN HOÀN	Xóm 2, Xã Phú Châu, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	100.000.000.000	10,000	001094003565
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000.000	100.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 08/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181006943

Ngày cấp: 06/05/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vàng 1, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ô số 01-02, NV13 khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32 (Lideco), Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội